

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày 15 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thanh

Ông Nguyễn Kim Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Thị N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2003, tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp Tân Phú B, xã Tân B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hiền Q và mẹ là bà Trần Kim B; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo pháp luật cho bị hại Nguyễn Thị N (Đã chết):

1/- Nguyễn Văn S, sinh năm 1976, nơi cư trú: Ấp Tân Phú B, xã Tân B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

2/- Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1977; nơi cư trú: Ấp Tân Phú B, xã

Tân B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/- Lê Chí L, địa chỉ: Ấp Phú N, xã Nguyễn H, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/- Đỗ Hiền Q sinh ngày 01/01/1977, Địa chỉ: Ấp Tân Phú B, xã Tân B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Thị N và Nguyễn Thị N có mối quan hệ là bạn bè với nhau. N biết rõ N chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/5/2023, bị cáo N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, biển số kiểm soát 95E1-623.87 chở Nguyễn Thị N đến thành phố Cần Thơ ăn lẩu. Sau khi ăn xong N đưa xe mô tô cho N để N chạy chở N về, khi đến địa phận quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ do có việc nên N xuống xe đi cùng bạn của N và đưa xe mô tô 95E1-623.87 cho N chạy về một mình. Khi N điều khiển xe mô tô đến đoạn Quốc lộ 61, ấp Tân Phú B, thị trấn Cái T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì N điều khiển xe vượt ô tô tải cùng chiều phía trước lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe ô tô 65D1-060.96 do tài xế Lê Chí L (sinh năm 1994, đăng ký thường trú tại ấp Phú N, xã Nguyễn H, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) điều khiển. Hậu quả tai nạn: Nguyễn Thị N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 22/5/2023 thì N tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào lúc 20 giờ ngày 21/5/2023, tại km 01, Quốc lộ 61, ấp Xẻo C, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thể hiện:

Tai nạn giao thông đường bộ, xảy ra lúc 19 giờ 40 phút ngày 21/5/2023, tại km 01, Quốc lộ 61, ấp Xẻo C, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Điều kiện thời tiết ánh sáng: Trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, ánh đèn đường.

Tình trạng hiện trường: Vị trí xe 65D1-060.96 và xe 95E1-623.87 còn nằm tại hiện trường, dấu vết còn nguyên vẹn, nạn nhân được đưa đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là một đoạn đường thẳng. Mặt đường rộng 6 mét 90 được trải bê tông nhựa bằng phẳng, giao thông được tổ

chức hai chiều, có vạch kẻ đường ở giữa, trên đường có bố trí ánh sáng đèn, phạm vi hiện trường trong khu vực đông dân cư.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên:

1 - xe 65D1-060.96; 2 – xe 95E1-623.87; 3 – vùng đụng; 4 – vết máu; 5- mặt đường; 6 – điểm chuẩn.

Chọn trụ điện 475-473CH/263 thuộc ấp N, xã Thạnh H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là chuẩn; Chọn hướng đi Rạch G đến Cái T làm chuẩn; chọn mép đường phải làm chuẩn.

Sau khi tai nạn xảy ra: Xe mô tô 65D1-06096 nằm trên mặt đường, tâm trục trước đo vuông góc với mép đường phải là 3 mét 20, tâm trục sau đo vuông góc với mép đường phải là 2 mét 90, đo đến tâm trục trước xe 95E1-623.87 là 0 mét 75. Xe mô tô 95E1-623.87 nằm trên đường, tâm trục trước đo vuông góc với mép đường phải là 2 mét 15, đo đến vùng đụng là 0 mét 55; tâm trục sau xe đo vuông góc mép đường phải là 2 mét 20, đo đến vết máu là 0 mét 70, đo đến điểm chuẩn là 15 mét 90.

Vùng đụng đo vuông góc mép đường phải là 2 mét 30. Kích thước (18 cm x 10 cm) đo vuông góc mép đường phải là 1 mét 75.

Tại Kết luận giám định số 75/KLGĐTT-TTPY ngày 01/6/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị N là do chấn thương sọ não.

Tại văn bản số 935/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 08/6/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang đã xác định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang không cấp giấy phép lái xe cho Nguyễn Thị N, sinh ngày 02/10/2004, căn cước 093304005503.

Vật chứng đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-623.87;
- 01 xe ô tô biển số kiểm soát 65D1-060.96.

Đối với các vật chứng đã tạm giữ, ngày 31/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 65D1-060.96 cho chủ sở hữu là anh Lê Chí Linh xong; Trả lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-623.87 cho ông Đỗ Hiền Q xong (ông Đỗ Hiền Q là cha ruột của bị cáo Đỗ Thị N).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Lê Chí L đã hỗ trợ cho gia đình Nguyễn Thị N số tiền 80.000.000 đồng; Bị cáo Đỗ Thị N đã bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 2.400.000 đồng. Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị

T là đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị N đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại cáo trạng số 57/CT-VKS-HCTA ngày 10 tháng 10 năm 2023 truy tố bị cáo Đỗ Thị N về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên vẫn giữ quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N phạm tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đỗ Thị N từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn trừ thu nhập.

Về vật chứng của vụ án: Đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 82.400.000 đồng. Hiện tại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị N có ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T trình bày: Ông và bà T thống nhất nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Hiền Q: Không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Bị cáo Đỗ Thị N thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp. Việc điều tra, truy tố được thực hiện

đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Chí Linh vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh Linh.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 94, 98, 100, 102, 104, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự

[3] Về nhận định của Hội đồng xét xử: Vào ngày 21/5/2023, bị cáo Đỗ Thị N biết rõ Nguyễn Thị N không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-623.87 cho Nguyễn Thị N điều khiển lưu thông từ quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đến Km 01, đoạn thuộc ấp Xẻo C, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, Nn điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm với xe mô tô biển số kiểm soát 65D1-060.96 do Lê Chí L điều khiển làm N bị thương nặng và tử vong vào ngày 22/5/2023 do chấn thương sọ não. Từ những tình tiết nêu trên và chứng cứ trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo Đỗ Thị N về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, những quy định nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của con người, gây thiệt hại cho tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ. Bị cáo biết rõ Nguyễn Thị N là người chưa có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng bị cáo vẫn giao xe 95E1-623.87 cho N điều khiển là hành vi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường

thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đỗ Thị N theo Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cá nhân và miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị N phạm tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao quản lý đối với người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Tân B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Đỗ Thị N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Hiền Quyên được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Chí Linh được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

7. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- CQ THA DS h. Châu Thành A;
- VKSND h. Châu Thành A;
- CQCSĐT Công an h. Châu Thành A;
- UBND xã Tân B, h. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo; đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Đua